

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 248 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị được Bộ Giao thông vận tải giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2017 – 2020

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014, số 62/2020/QH14 ngày 18/6/2014; Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2019 về đầu tư theo hình thức đối tác công tư; số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 25/2020/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BXD ngày 11/11/2019 của Bộ Xây dựng quy định về giám sát, quản lý chất lượng các công trình được đầu tư xây dựng theo hình thức đối tác công tư;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải: Số 1038/QĐ-BGTVT ngày 27/5/2020 quy định về phân cấp, ủy quyền trong quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn đầu tư công do Bộ GTVT quản lý; số 163/QĐ-BGTVT ngày 24/01/2018 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức tham mưu giúp việc Bộ trưởng Bộ GTVT; số 1006/QĐ-BGTVT ngày 22/5/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 163/QĐ-BGTVT ngày 24/01/2018; số 1007/QĐ-BGTVT ngày 22/5/2020 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý xây dựng và chất lượng công trình giao thông;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng và chất lượng công trình giao thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị được Bộ Giao thông vận tải giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện các Dự án thành phần thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2017 – 2020 (sau đây gọi tắt là Dự án cao tốc Bắc – Nam).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và sẽ hết hiệu lực sau khi hoàn thành Dự án cao tốc Bắc – Nam được Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 52/2017/QH14 ngày 22/11/2017.

2. Quá trình chuẩn bị ký kết hợp đồng Dự án thành phần đầu tư theo hình thức đối tác công tư thuộc Dự án cao tốc Bắc – Nam, Ban Quản lý dự án và cơ quan tham mưu của Bộ đưa các nội dung phù hợp của Quyết định này vào hợp đồng dự án làm căn cứ để các bên triển khai thực hiện.

3. Trong quá trình thực hiện dự án, các cơ quan tham mưu, Chủ đầu tư và Ban QLDA có trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan, các nội dung của Quyết định này và các nhiệm vụ khác do Bộ GTVT giao; kịp thời báo cáo các khó khăn, vướng mắc khi triển khai các công việc để Bộ GTVT xem xét, xử lý. Trường hợp các quy định pháp luật và quy định của Bộ GTVT được nêu tại Quyết định này có sự điều chỉnh, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các quy định đó.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng và chất lượng công trình giao thông; Giám đốc Sở Giao thông vận tải Ninh Bình; Giám đốc các Ban Quản lý dự án: 2, 6, 7, 85, Thăng Long, đường Hồ Chí Minh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các đ/c Thủ trưởng;
- Công thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Lưu: VT, CQLXD.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Văn Thế



QUY ĐỊNH

VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ ĐƯỢC BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI GIAO NHIỆM VỤ TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG MỘT SỐ ĐOẠN ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC TRÊN TUYẾN BẮC – NAM PHÍA ĐÔNG GIAI ĐOẠN 2017 – 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 248 /QĐ-BGTVT ngày 05 /02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị được Bộ Giao thông vận tải giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện các Dự án thành phần thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2017 – 2020 theo Nghị quyết số 52/2017/QH14 ngày 22/11/2017 của Quốc hội (sau đây gọi tắt là Dự án cao tốc Bắc – Nam).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan tham mưu, Cơ quan chuyên môn về xây dựng, cơ quan được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư, Ban QLDA được Bộ GTVT giao tổ chức, quản lý thực hiện dự án hoặc thực hiện một số chức năng, nhiệm vụ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tổ chức thực hiện Dự án cao tốc Bắc – Nam.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN THAM MƯU THUỘC BỘ GTVT

Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan tham mưu thuộc Bộ GTVT

Các cơ quan tham mưu thuộc Bộ GTVT có trách nhiệm thực hiện theo các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng hiện hành, các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; cụ thể như sau:

1. Trách nhiệm của Vụ Kế hoạch đầu tư

a) Giao và điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công cho Chủ đầu tư, Ban QLDA; tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư. Chủ trì tổng hợp và bố trí kế hoạch vốn đầu tư Dự án cao tốc Bắc – Nam.

b) Phối hợp với Cục Quản lý xây dựng và chất lượng CTGT, Vụ Đối tác công – tư và các cơ quan liên quan để thực hiện các thủ tục thẩm định, trình cấp có thẩm

quyền phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư Dự án cao tốc Bắc – Nam theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan.

c) Phối hợp với Cục Quản lý xây dựng và chất lượng CTGT, Vụ Đối tác công – tư và cơ quan liên quan để thực hiện các thủ tục thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh thiết kế cơ sở, điều chỉnh dự án đầu tư Dự án cao tốc Bắc – Nam.

d) Chủ trì, phối hợp với Vụ Đối tác công – tư, Cục Quản lý xây dựng và chất lượng CTGT, Vụ Tài chính và các cơ quan liên quan thực hiện giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư Dự án cao tốc Bắc – Nam.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

2. Trách nhiệm của Vụ Đối tác công – tư

a) Thực hiện một số quyền, nghĩa vụ của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các Dự án thành phần đầu tư theo hình thức đối tác công tư do Bộ GTVT là Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b) Thực hiện nhiệm vụ của Cơ quan chuyên môn về xây dựng trong giai đoạn chuẩn bị dự án; là đơn vị đầu mối quản lý về hoạt động PPP; thẩm định, trình phê duyệt các nội dung liên quan đến lựa chọn, chấp thuận nhà đầu tư đối với các Dự án thành phần đầu tư theo hình thức đối tác công tư theo quy định của pháp luật và Bộ GTVT.

c) Chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế, Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông, Vụ Kế hoạch đầu tư, Cục Quản lý xây dựng và chất lượng CTGT, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Ban QLDA và các đơn vị liên quan để tổ chức đàm phán, thương thảo hợp đồng các Dự án thành phần đầu tư theo hình thức đối tác công tư theo quy định của pháp luật và Bộ GTVT.

d) Chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch đầu tư, Cục Quản lý xây dựng và chất lượng CTGT, Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông và cơ quan liên quan để thực hiện các thủ tục thẩm định, trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh thiết kế cơ sở, điều chỉnh dự án đầu tư, điều chỉnh bổ sung hợp đồng dự án đối với các Dự án thành phần đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

đ) Chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế, Vụ Tài chính, Cục Quản lý xây dựng và chất lượng CTGT tham mưu trình Bộ trưởng chấp thuận chuyển nhượng quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng dự án đối với Dự án thành phần đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

e) Chủ trì giám sát, đánh giá đầu tư trong giai đoạn chuẩn bị dự án (chủ trương đầu tư); phối hợp với Vụ Tài chính, Cục Quản lý xây dựng và chất lượng CTGT báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư các Dự án thành phần đầu tư theo hình thức đối tác công tư và gửi Vụ Kế hoạch đầu tư tổng hợp.

g) Rà soát, tổng hợp và phối hợp với Vụ Kế hoạch đầu tư trong công tác bố trí bố trí kế hoạch vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện các Dự án thành phần đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

h) Tham mưu giúp Bộ trưởng trong việc phối hợp với các bộ, ngành, địa phương thực hiện dự án đầu tư các Dự án thành phần đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

i) Phối hợp với Vụ Kế hoạch đầu tư, Cục Quản lý xây dựng và chất lượng CTGT tham mưu Bộ GTVT lập, tổng hợp và bố trí kế hoạch vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện Dự án thành phần đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

- k) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.
3. Trách nhiệm của Cục Quản lý xây dựng và chất lượng công trình giao thông
- a) Thực hiện nhiệm vụ của Cơ quan chuyên môn về xây dựng và chủ trì tham mưu cho Bộ GTVT trong giai đoạn thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật và Bộ GTVT.
- b) Chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch đầu tư, Vụ Đối tác công – tư, Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông, Vụ Khoa học công nghệ và cơ quan liên quan để thực hiện các thủ tục điều chỉnh thiết kế kỹ thuật, điều chỉnh tổng mức đầu tư, dự án đầu tư của các Dự án thành phần đầu tư sử dụng vốn đầu tư công.
- c) Phối hợp với Vụ Đối tác công – tư thực hiện các thủ tục thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh thiết kế cơ sở, điều chỉnh dự án đầu tư của các Dự án thành phần đầu tư theo hình thức đối tác công tư.
- d) Phối hợp với Vụ Khoa học công nghệ (khi có yêu cầu) thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật.
- đ) Chủ trì tham mưu cho Bộ GTVT theo thẩm quyền về cơ chế, chính sách liên quan và đề xuất giải pháp thực hiện công tác giải phóng mặt bằng trong giai đoạn thực hiện dự án. Theo dõi, tổng hợp khó khăn, vướng mắc và tham mưu cho Bộ trưởng trong việc phối hợp với địa phương để giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng.
- e) Tổ chức kiểm tra định kỳ theo kế hoạch, đột xuất công tác quản lý chất lượng của các chủ thể tham gia xây dựng công trình; tiến độ, công tác an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong quá trình thi công đối với các nội dung thuộc trách nhiệm kiểm tra của Bộ GTVT theo quy định. Quyết định tạm dừng hoặc trình Bộ trưởng quyết định dừng thi công công trình khi xét thấy chất lượng thi công xây dựng không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công không đảm bảo an toàn.
- Yêu cầu Chủ đầu tư, Ban QLDA thực hiện hoặc trình Bộ trưởng quyết định (đối với các dự án do Bộ GTVT làm Chủ đầu tư) bổ sung, thay thế nhà thầu vi phạm tiến độ, chất lượng và các điều khoản khác của hợp đồng xây dựng theo quy định. Tham mưu trình Bộ trưởng quyết định xử lý vi phạm của nhà thầu khi tham gia hoạt động đấu thầu theo quy định.
- g) Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng theo thẩm quyền:
- Hướng dẫn giải quyết tranh chấp về chất lượng xây dựng công trình theo đề nghị của các bên có tranh chấp.
 - Tổ chức thực hiện hoặc yêu cầu các Chủ đầu tư, Ban QLDA tổ chức thực hiện công tác thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng, thí nghiệm khả năng chịu lực của kết cấu công trình tuân thủ các quy định pháp luật về xây dựng.
 - Đề xuất công tác giám định chất lượng công trình trong trường hợp cần thiết; chủ trì hoặc phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức giám định nguyên nhân sự cố công trình.
 - Tổ chức kiểm định nguyên nhân đối với các sự cố công trình, sự cố về máy, thiết bị, vật tư thuộc trách nhiệm kiểm định nguyên nhân của Bộ GTVT do Thủ tướng Chính phủ giao.

- Hướng dẫn công tác bàn giao đưa công trình vào sử dụng sau khi công trình hoàn thành.

h) Tham mưu cho Bộ GTVT xử lý theo thẩm quyền các nội dung liên quan đến quản lý chất lượng trong quá trình thực hiện dự án và bảo hành công trình theo phân cấp.

i) Chủ trì, phối hợp với Vụ Môi trường thẩm định đề cương, dự toán chi phí tư vấn quan trắc và giám sát môi trường trong quá trình thi công xây dựng để trình Bộ GTVT phê duyệt.

k) Chủ trì, phối hợp với Vụ An toàn giao thông thẩm định đề cương, dự toán chi phí tư vấn thẩm tra an toàn giao thông giai đoạn trước khi nghiệm thu đưa công trình vào khai thác để trình Bộ GTVT phê duyệt.

l) Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan theo yêu cầu để tổ chức thẩm định đề cương, dự toán chi phí kiểm định chất lượng công trình.

m) Chủ trì, phối hợp với Vụ Tài chính tham mưu giải quyết các vấn đề có liên quan đến bảo hiểm công trình xây dựng; hướng dẫn các chủ đầu tư, Ban QLDA thực hiện các quy định của Nhà nước về bảo hiểm công trình trong giai đoạn thực hiện dự án.

n) Là đầu mối của Bộ GTVT để phối hợp với Hội đồng Nghiệm thu nhà nước các công trình xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu để đưa công trình vào khai thác sử dụng theo quy định.

o) Thực hiện nhiệm vụ giám sát, đánh giá đầu tư trong giai đoạn thực hiện dự án; phối hợp với Vụ Kế hoạch đầu tư và Vụ Đối tác công - tư thực hiện công tác giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư.

p) Phối hợp theo thẩm quyền trong công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý các vi phạm pháp luật trong quản lý đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình.

q) Tham mưu cho Bộ GTVT điều chỉnh nhiệm vụ, thẩm quyền của Chủ đầu tư, Ban QLDA trong giai đoạn thực hiện dự án đầu tư xây dựng nếu dự án, công trình không đảm bảo về tiến độ, chất lượng.

r) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

4. Trách nhiệm của Vụ Tài chính

a) Trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền cơ chế, chính sách về: Tài chính, tài sản, thuế, phí, lệ phí, giá tối đa dịch vụ sử dụng đường bộ.

b) Phối hợp với Vụ Đối tác công - tư thẩm định năng lực tài chính của nhà đầu tư trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư; đàm phán, thương thảo Hợp đồng dự án về các nội dung liên quan đến tài chính dự án.

c) Thỏa thuận việc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành đối với các Dự án thành phần đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

d) Chủ trì tham mưu trình Lãnh đạo Bộ các nội dung liên quan đến xử lý tài sản thu hồi từ dự án khi dự án kết thúc hoặc trong quá trình thực hiện dự án có tài sản

không còn nhu cầu sử dụng; tổ chức thẩm tra, trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

đ) Giám sát, đánh giá đầu tư giai đoạn quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành; phối hợp với Vụ Kế hoạch đầu tư và Vụ Đối tác công – tư thực hiện công tác giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư.

e) Chủ trì, phối hợp với tổ chức, cơ quan, đơn vị tổng hợp, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận của Kiểm toán Nhà nước và các kết luận khác liên quan đến công tác tài chính, kế toán, ngân sách thuộc trách nhiệm của Bộ. Chủ trì tổ chức thực hiện việc xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân có sai sót theo các kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán có liên quan đến trách nhiệm của Bộ khi được Lãnh đạo Bộ phân công; đề xuất hình thức xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ có sai sót, sai phạm trong lĩnh vực này.

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

5. Trách nhiệm của Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông

a) Tham gia hỗ trợ Vụ Đối tác công - tư đàm phán, thương thảo hợp đồng các Dự án thành phần đầu tư theo hình thức đối tác công tư về các nội dung liên quan đến công tác bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông.

b) Phối hợp với Vụ Tài chính trong việc phân bổ kinh phí quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đối với Dự án thành phần đầu tư sử dụng vốn đầu tư công.

c) Trên cơ sở báo cáo thẩm định của Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Vụ Đối tác công – tư, tham mưu trình Bộ GTVT phê duyệt hoặc phê duyệt điều chỉnh quy trình bảo trì, quy trình vận hành khai thác đối với Dự án thành phần đầu tư sử dụng vốn đầu tư công.

đ) Phối hợp với Tổng cục Đường bộ Việt Nam chỉ đạo, kiểm tra việc tổ chức bảo trì bảo đảm phù hợp Quy trình bảo trì và tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

6. Vụ An toàn giao thông

a) Chủ trì thẩm định, trình Bộ trưởng phê duyệt Báo cáo thẩm tra an toàn giao thông giai đoạn trước khi nghiệm thu đưa công trình vào khai thác.

b) Phối hợp với Cục Quản lý xây dựng và chất lượng CTGT thẩm định hồ sơ thiết kế kỹ thuật (điều chỉnh nếu có) đối với hạng mục an toàn giao thông và các hạng mục khác có liên quan đến an toàn giao thông.

c) Phối hợp với Cục Quản lý xây dựng và chất lượng CTGT thẩm định đề cương, dự toán chi phí tư vấn thẩm tra an toàn giao thông giai đoạn trước khi nghiệm thu đưa công trình vào khai thác và phối hợp tham gia công tác kiểm tra an toàn giao thông.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

7. Trách nhiệm của Vụ Khoa học công nghệ

a) Thẩm định, trình phê duyệt hoặc chấp thuận danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn của dự án.

b) Phối hợp với Cục Quản lý xây dựng và chất lượng CTGT trong công tác thẩm định hồ sơ thiết kế cơ sở (điều chỉnh nếu có), thiết kế kỹ thuật (điều chỉnh nếu có) đối với hạng mục ITS đảm bảo tính đồng bộ.

c) Phối hợp với Vụ Đối tác công – tư đàm phán, thương thảo hợp đồng các Dự án thành phần đầu tư theo hình thức đối tác công tư về các nội dung liên quan đến hệ thống ITS.

d) Chủ trì kiểm tra công tác đảm bảo chất lượng của các phòng thí nghiệm trong quá trình thực hiện dự án; phối hợp với Cục Quản lý xây dựng và chất lượng CTGT trong công tác quản lý chất lượng của các chủ thể tham gia xây dựng công trình và kiểm tra chất lượng công trình xây dựng theo quy định.

đ) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc tham mưu cho Bộ trưởng quyết định:

- Xử lý các nội dung liên quan về kỹ thuật trong quá trình thực hiện điều chỉnh thiết kế cơ sở, điều chỉnh dự án.

- Xử lý sự cố và những vấn đề phát sinh về mặt kỹ thuật trong quá trình thực hiện dự án đầu tư xây dựng.

- Đề xuất công tác kiểm định, giám định chất lượng công trình trong trường hợp cần thiết.

- Tham gia kiểm tra công tác nghiệm thu để đưa công trình vào khai thác sử dụng theo quy định.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

8. Trách nhiệm của Vụ Môi trường

a) Tham mưu trình Bộ GTVT phê duyệt báo cáo đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC), báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM), đề án bảo vệ môi trường; xác nhận việc thực hiện báo cáo ĐTM đã được phê duyệt.

b) Phối hợp với Cục Quản lý xây dựng và chất lượng CTGT thẩm định đề cương, dự toán chi phí tư vấn quan trắc và giám sát môi trường trong quá trình thi công xây dựng.

c) Chủ trì kiểm tra công tác bảo vệ môi trường.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

9. Trách nhiệm của Trung tâm Công nghệ thông tin

a) Phối hợp với Cục Quản lý xây dựng và chất lượng CTGT thẩm định hồ sơ thiết kế cơ sở (điều chỉnh nếu có), thiết kế kỹ thuật (điều chỉnh nếu có) đối với hạng mục ITS đảm bảo tính đồng bộ.

b) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

10. Trách nhiệm của Tổng cục Đường bộ Việt Nam

a) Chủ trì, phối hợp với Chủ đầu tư, Ban QLDA để tiếp nhận việc bàn giao công trình đưa vào khai thác; tổ chức quản lý sử dụng, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đối với Dự án thành phần đầu tư sử dụng vốn đầu tư công.

b) Tổ chức thẩm định, trình Bộ GTVT phê duyệt phương án tổ chức giao thông do Chủ đầu tư, Ban QLDA, Nhà đầu tư lập.

c) Tổ chức hướng dẫn lập; thẩm định trình Bộ GTVT phê duyệt hoặc phê duyệt điều chỉnh quy trình bảo trì, quy trình vận hành khai thác đối với Dự án thành phần đầu tư sử dụng vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật.

d) Chủ trì kiểm tra, giám sát Doanh nghiệp dự án (DNDA) thực hiện hợp đồng trong giai đoạn quản lý, khai thác, bảo trì công trình đảm bảo chất lượng khai thác theo quy định; tổ chức kiểm định chất lượng công trình (nếu có) làm cơ sở chuyển giao theo quy định trong hợp đồng dự án và phối hợp với Nhà đầu tư (NĐT), DNDA lập hồ sơ bàn giao công trình khi kết thúc thời gian kinh doanh đối với Dự án thành phần đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Bộ GTVT và các nhiệm vụ do Bộ trưởng giao.

11. Trách nhiệm của Thanh tra Bộ

Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị tổng hợp, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận của Thanh tra, Cơ quan kiểm tra và các kết luận khác liên quan thuộc trách nhiệm của Bộ. Chủ trì tổ chức thực hiện việc xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân có sai sót theo các kết luận thanh tra, kiểm tra có liên quan đến trách nhiệm của Bộ khi được Lãnh đạo Bộ phân công; đề xuất hình thức xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ có sai sót, sai phạm trong lĩnh vực này.

12. Trách nhiệm của Vụ Tổ chức cán bộ

Chủ trì tham mưu cho Bộ GTVT xem xét, quyết định các hình thức kỷ luật các tổ chức, cá nhân (Lãnh đạo cấp Tổng cục, Cục, Vụ, Ban QLDA thuộc Bộ hoặc tương đương) để xảy ra vi phạm trong quá trình tổ chức thực hiện Dự án cao tốc Bắc – Nam theo quy định của Luật Cán bộ, công chức.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ ĐẦU TƯ, BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN THÀNH PHẦN VÀ CÁC CÔNG VIỆC ĐẦU TƯ SỬ DỤNG NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG THUỘC DỰ ÁN CAO TỐC BẮC – NAM

Điều 4. Trách nhiệm của Ban QLDA

Ban QLDA có trách nhiệm thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành và theo phân cấp, ủy quyền của Bộ GTVT. Giám đốc Ban QLDA chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Bộ trưởng Bộ GTVT về tổ chức quản lý thực hiện dự án đảm bảo chất lượng, tiến độ, giá thành và không để xảy ra tiêu cực, thất thoát lãng phí; đồng thời chịu trách nhiệm toàn diện về các nội dung sau:

1. Về công tác lựa chọn nhà thầu

a) Chỉ đạo việc nghiên cứu xây dựng Hồ sơ mời thầu, Hồ sơ yêu cầu đảm bảo các tiêu chí đánh giá, xét thầu phù hợp quy định của pháp luật, phù hợp với tính chất, đặc điểm, điều kiện thực tế của gói thầu, dự án; đảm bảo lựa chọn được nhà thầu đủ điều kiện năng lực, kinh nghiệm, tài chính, đáp ứng yêu cầu chất lượng, tiến độ của gói thầu, dự án.

Quá trình lập Hồ sơ mời thầu các gói thầu xây lắp, phải xây dựng tiêu chí đánh giá kinh nghiệm, nhân sự, thiết bị của nhà thầu đảm bảo đáp ứng yêu cầu chất lượng, tiến độ của gói thầu; nghiên cứu đưa các quy định vào trong Hồ sơ mời thầu, điều khoản hợp đồng để xử lý trường hợp nhà thầu không tuân thủ biện pháp thi công đã

được phê duyệt, sử dụng nhân sự, thiết bị, máy thi công không đúng với đề xuất trong Hồ sơ dự thầu hoặc các nội dung thay đổi được Chủ đầu tư/Ban QLDA chấp thuận làm cơ sở xử lý nhà thầu trong trường hợp có vi phạm.

b) Nghiêm cấm các hành vi cản trở, thông thầu, không đảm bảo công bằng, minh bạch trong đấu thầu, các hành vi bị cấm khác trong đấu thầu quy định cụ thể tại Điều 89 của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13.

c) Bố trí cán bộ có năng lực, trình độ, phẩm chất đạo đức và có đủ điều kiện tham gia tổ chuyên gia đấu thầu; việc đánh giá Hồ sơ dự thầu, Hồ sơ đề xuất phải đảm bảo nguyên tắc trung thực, khách quan, công bằng, minh bạch. Trong quá trình đánh giá Hồ sơ dự thầu, cần lưu ý phân tích, đánh giá kỹ các giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công, huy động nhân sự, thiết bị, tài chính của nhà thầu đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực hiện gói thầu đáp ứng chất lượng, tiến độ.

d) Kiểm soát và tuân thủ nghiêm quy định tại khoản 8 Điều 89 Luật Đấu thầu về việc cấm chuyển nhượng thầu trái pháp luật. Việc quản lý, chấp thuận nhà thầu phụ phải tuân thủ đúng các quy định, nghiêm cấm việc chấp thuận, đề xuất nhà thầu phụ không đủ điều kiện năng lực, kinh nghiệm tham gia dự án.

2. Về hồ sơ thiết kế xây dựng công trình

a) Tăng cường kiểm soát hồ sơ thiết kế đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong gói thầu và dự án.

b) Kiểm tra, giám sát, soát xét chặt chẽ và chịu trách nhiệm trước Bộ GTVT và pháp luật về tính pháp lý, chất lượng của hồ sơ khảo sát, hồ sơ thiết kế do nhà thầu tư vấn lập; rà soát, hoàn thiện hồ sơ thiết kế đảm bảo chất lượng, giảm thiểu tối đa việc phải điều chỉnh thiết kế, dự toán trong quá trình thực hiện.

Quá trình thực hiện dự án, trường hợp phải điều chỉnh thiết kế, tùy theo mức độ thiết kế phải điều chỉnh, Bộ GTVT sẽ xem xét trách nhiệm của người đứng đầu, cá nhân, tổ chức liên quan đến hồ sơ thiết kế phải điều chỉnh, sửa đổi.

3. Về công tác GPMB

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các cấp, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, GPMB của địa phương thực hiện các công việc liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để GPMB cho dự án; tổ chức kiểm tra, nhận mặt bằng và bàn giao cho nhà thầu thi công theo tiến độ cam kết trong hợp đồng. Tổ chức rà soát, tổng hợp các vướng mắc trong công tác GPMB, có phương án xử lý kịp thời hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết (nếu vượt thẩm quyền) khi không đáp ứng tiến độ bàn giao mặt bằng theo thỏa thuận hợp đồng.

b) Phối hợp với Chủ đầu tư tiểu dự án GPMB và các chủ công trình hạ tầng kỹ thuật để giải quyết các thủ tục về cấp phép và di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật nhằm đáp ứng tiến độ bàn giao mặt bằng theo yêu cầu.

c) Phối hợp với các cơ quan tham mưu của Bộ GTVT, bảo đảm kinh phí thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có). Phối hợp với địa phương lập kế hoạch vốn GPMB hàng năm, báo cáo, trình Bộ GTVT.

4. Về quản lý chất lượng, tiến độ, hợp đồng

a) Ban QLDA chịu toàn bộ trách nhiệm của Chủ đầu tư trong quản lý chất lượng công trình theo quy định.

b) Thương thảo, thống nhất các điều khoản về điều chỉnh hợp đồng trong điều kiện chung, điều kiện cụ thể của hợp đồng, đặc biệt đối với nội dung quy định về điều chỉnh giá hợp đồng (công thức điều chỉnh giá, nguồn chỉ số giá, tỷ trọng các yếu tố chi phí,...). Rà soát, kiểm tra đảm bảo hợp đồng chặt chẽ, đầy đủ nội dung, đặc biệt là điều kiện hợp đồng, quy định thời hạn thi công, thời hạn thanh toán, chế tài xử lý vi phạm hợp đồng (trường hợp áp dụng, trình tự, thủ tục giải quyết). Thực hiện nghiêm túc việc xử lý vi phạm hợp đồng đối với các hành vi chậm tiến độ, không bảo đảm chất lượng vật tư, vật liệu, công trình..., an toàn thi công xây dựng, bảo vệ môi trường.

c) Quá trình quản lý hợp đồng, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện hợp đồng theo đúng giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công đã được phê duyệt, trong đó lưu ý thực hiện một số nội dung sau:

- Yêu cầu nhà thầu cung cấp thông tin với Ban QLDA, Tư vấn giám sát về nhân sự, thiết bị, máy thi công huy động đến công trường đảm bảo phù hợp với đề xuất trong Hồ sơ dự thầu làm cơ sở quản lý, giám sát. Việc thay thế nhân sự, thiết bị, máy móc chỉ được thực hiện khi được Ban QLDA chấp thuận; nhân sự, thiết bị thay thế phải đảm bảo tương đương hoặc tốt hơn nội dung đã đề xuất.

- Chỉ đạo, phối hợp với Tư vấn giám sát thường xuyên kiểm tra việc huy động, giải thể nhân sự, thiết bị, máy thi công của nhà thầu theo từng giai đoạn thi công.

Ban QLDA chịu trách nhiệm trước Bộ GTVT nếu để xảy ra việc thiếu kiểm tra, giám sát để nhà thầu bố trí nhân sự, thiết bị, máy móc không đúng với nội dung đề xuất trong Hồ sơ dự thầu hoặc chấp thuận cho nhà thầu thay đổi nhân sự, thiết bị không phù hợp làm ảnh hưởng chất lượng, tiến độ dự án.

5. Về quyết toán

Kiểm tra hồ sơ quyết toán và giá trị quyết toán theo nhiệm vụ được quy định của pháp luật, quy định về quyết toán dự án hoàn thành của Bộ Tài chính và quy trình thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt quyết toán của Bộ trưởng Bộ GTVT.

6. Về báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư

Tổ chức thực hiện báo cáo giám sát đánh giá dự án theo quy định của pháp luật về giám sát, đánh giá đầu tư.

Điều 5. Cơ quan được Bộ GTVT giao nhiệm vụ Chủ đầu tư dự án có trách nhiệm thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư xây dựng và tổ chức thực hiện trách nhiệm của Ban QLDA theo yêu cầu tại Điều 4 của Quy định này; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước Bộ GTVT trong việc triển khai thực hiện dự án đảm bảo chất lượng, tiến độ, giá thành.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN THÀNH PHẦN ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ THUỘC DỰ ÁN CAO TỐC BẮC – NAM

Ban QLDA có trách nhiệm thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành và quy định của Bộ GTVT liên quan đến việc thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư do Bộ GTVT quản lý; chịu toàn bộ trách nhiệm của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong công tác quản lý chất lượng, tiến độ, chi phí; ngoài ra, Giám đốc Ban QLDA chịu trách nhiệm toàn diện về các nội dung sau:

Điều 6. Về lựa chọn nhà đầu tư tham gia thực hiện dự án

1. Ban QLDA là Bên mời thầu, tổ chức lựa chọn nhà đầu tư (NĐT), bao gồm lập, trình hồ sơ mời sơ tuyển; tổ chức sơ tuyển, đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển, trình kết quả sơ tuyển NĐT, công khai danh sách ngắn; lập, trình kế hoạch lựa chọn NĐT; lập, trình hồ sơ yêu cầu hoặc hồ sơ mời thầu, tổ chức lựa chọn NĐT, đánh giá hồ sơ dự thầu hoặc hồ sơ đề xuất, trình kết quả lựa chọn NĐT (đề xuất kỹ thuật, đề xuất tài chính, đàm phán sơ bộ hợp đồng dự án), công khai kết quả lựa chọn NĐT; các nhiệm vụ khác của Bên mời thầu theo quy định pháp luật.

2. Đàm phán, ký kết hợp đồng dự án

a) Trình Bộ GTVT dự thảo hợp đồng dự án, kế hoạch và nội dung đàm phán hợp đồng làm cơ sở để Bộ GTVT tổ chức đàm phán hợp đồng dự án. Quá trình thực hiện, Ban QLDA kiểm tra, rà soát các nội dung quy định tại Quyết định này để đàm phán, đưa vào hợp đồng dự án.

b) Ban QLDA hoàn thiện hợp đồng sau khi đàm phán và trình hợp đồng dự án để Bộ GTVT ký kết với NĐT, DNDA.

3. Ban QLDA công bố công khai thông tin hợp đồng dự án trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và công thông tin điện tử của Bộ GTVT theo quy định.

Điều 7. Về lựa chọn nhà thầu tham gia thực hiện dự án

Kiểm tra yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm của các nhà thầu trong hồ sơ mời thầu hoặc hồ sơ yêu cầu và kiểm tra kết quả lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu của dự án (nếu có) trong bước thực hiện dự án trước khi DNDA phê duyệt theo quy định trong hợp đồng dự án.

Điều 8. Về công tác giải phóng mặt bằng

1. Phối hợp với NĐT, DNDA, Chủ đầu tư tiểu dự án GPMB và các cơ quan liên quan trong công tác GPMB, tái định cư theo quy định tại hợp đồng dự án.

2. Kiểm tra, rà soát việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; công tác di dời công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu để báo cáo Bộ GTVT giải quyết theo thẩm quyền những nội dung liên quan theo quy định tại Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn.

3. Theo dõi, đôn đốc NĐT, DNDA, Chủ đầu tư tiểu dự án GPMB thực hiện trách nhiệm quản lý, thanh toán, quyết toán vốn GPMB theo quy định.

4. Trực tiếp làm việc, đôn đốc địa phương hoàn thành công tác quyết toán GPMB và kiểm tra, rà soát giá trị quyết toán GPMB để trình Bộ GTVT tổng hợp chung vào giá trị quyết toán dự án đầu tư xây dựng.

Điều 9. Về quản lý, giám sát thực hiện dự án

1. Kiểm tra, xem xét hồ sơ phụ lục điều chỉnh, bổ sung hợp đồng dự án (nếu có) và giá trị quyết toán chi phí đầu tư công trình hoàn thành do NĐT, DNDA lập, trình Bộ GTVT thoả thuận hoặc phê duyệt theo quy định tại hợp đồng dự án.

2. Chịu trách nhiệm kiểm tra, rà soát, tham gia ý kiến về hồ sơ thiết kế, dự toán trước khi trình Cơ quan chuyên môn về xây dựng trong quá trình thẩm định hồ sơ. Tiếp nhận, rà soát hồ sơ thiết kế, dự toán xây dựng công trình do DNDA phê duyệt, kịp thời báo cáo Bộ GTVT xử lý trong trường hợp có sai khác với kết quả thẩm định của Cơ quan chuyên môn về xây dựng.

3. Theo dõi, giám sát việc thực hiện hợp đồng dự án của NĐT, DNDA trong giai đoạn thực hiện dự án; phối hợp với các cơ quan tham mưu giúp việc Bộ trưởng thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Bộ GTVT trong giai đoạn thực hiện dự án (bao gồm cả việc quyết toán chi phí đầu tư công trình hoàn thành) theo quy định của hợp đồng dự án, Nghị định số 63/2018/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan.

4. Giám sát việc tuân thủ các nghĩa vụ của NĐT, DNDA theo quy định tại hợp đồng dự án. Trường hợp NĐT, DNDA vi phạm hợp đồng dự án, kịp thời báo cáo Bộ GTVT xử lý theo quy định.

5. Kiểm tra tính pháp lý và quản lý bảo đảm thực hiện hợp đồng của NĐT theo đúng quy định của pháp luật; theo dõi thời hạn bảo đảm thực hiện hợp đồng đảm bảo phù hợp với tiến độ thực hiện dự án theo quy định.

Điều 10. Về quản lý nguồn vốn của dự án

1. Xây dựng kế hoạch vốn hàng năm (vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác) của dự án để báo cáo Bộ GTVT. Theo dõi và báo cáo định kỳ tiến độ huy động vốn, tiến độ giải ngân của dự án theo quy định.

2. Nguồn vốn của Nhà nước tham gia thực hiện dự án: Tiếp nhận nguồn vốn của Nhà nước tham gia thực hiện dự án và thực hiện việc cấp phát, thanh toán theo quy định của pháp luật và Hợp đồng dự án; đôn đốc, hướng dẫn NĐT, DNDA hoàn trả chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư và chi phí bảo toàn nguồn vốn hỗ trợ chuẩn bị đầu tư (nếu có) để tạo nguồn vốn chuẩn bị đầu tư cho các dự án khác theo quy định tại hợp đồng dự án.

3. Nguồn vốn do NĐT huy động: Kiểm tra tiến độ huy động vốn (vốn chủ sở hữu, vốn vay) phù hợp với tiến độ quy định trong hợp đồng dự án. Khi NĐT, DNDA vi phạm quy định pháp luật và Hợp đồng dự án, Ban QLDA đề xuất và báo cáo Bộ GTVT xử lý theo quy định pháp luật và quy định tại hợp đồng dự án; kiểm tra, rà soát, có ý kiến về giá trị giải ngân, tiến độ giải ngân, giá trị hoàn thuế giá trị gia tăng của dự án theo quy định tại hợp đồng dự án; kiểm tra, có ý kiến về lãi suất tiền vay, số lãi vay phải trả, lợi nhuận nhà đầu tư và một số thông số tài chính khác (nếu có) trong quá trình thực hiện dự án đảm bảo phù hợp với quy định của hợp đồng dự án và quy định của pháp luật.

Điều 11. Về quản lý, giám sát chất lượng công trình

1. Kiểm tra sự tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng của NĐT, DNDA và các nhà thầu tham gia thi công xây dựng công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng và quy định trong hợp đồng dự án. Khi thực hiện, Ban QLDA tổ chức lập, phê duyệt đề cương kiểm tra bao gồm phạm vi kiểm tra, nội dung kiểm tra, tần suất kiểm tra và các yêu cầu khác phù hợp với công việc cần thực hiện.

2. Đề nghị NĐT, DNDA yêu cầu tư vấn giám sát, nhà thầu thi công xây dựng thay thế nhân sự trong trường hợp không đáp ứng yêu cầu năng lực theo quy định của

hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đảm bảo phù hợp với quy định của hợp đồng dự án và quy định của pháp luật.

3. Kiểm tra việc tuân thủ các quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quản lý vận hành công trình theo quy định hợp đồng dự án.

4. Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn lao động, an toàn công trình và an toàn giao thông trong quá trình thi công theo quy định tại hợp đồng dự án. Đề nghị NĐT, DNDA tạm dừng hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền đình chỉ thi công xây dựng công trình khi phát hiện có sự cố gây mất an toàn công trình, có dấu hiệu vi phạm quy định về an toàn chịu lực, phòng cháy chữa cháy, môi trường ảnh hưởng đến tính mạng, an toàn cộng đồng, an toàn công trình lân cận và yêu cầu nhà thầu tổ chức khắc phục trước khi tiếp tục thi công xây dựng công trình.

5. Phối hợp trong công tác tổ chức kiểm định chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình và toàn bộ công trình xây dựng khi có nghi ngờ về chất lượng hoặc khi được cơ quan quản lý nhà nước yêu cầu và theo quy định tại Nghị định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng. Trình tự kiểm định, đề cương kiểm định được thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Điều 12. Về nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng đưa vào sử dụng

1. Tham gia nghiệm thu giai đoạn (nếu có), nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định pháp luật về xây dựng và hợp đồng dự án.

2. Kiểm tra các điều kiện nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định tại Nghị định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và quy định trong hợp đồng dự án.

3. Kiểm tra hồ sơ, tài liệu do NĐT, DNDA cung cấp, đánh giá chất lượng công trình xây dựng để phục vụ cho công tác kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền đối với công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng theo quy định tại Luật Xây dựng và Nghị định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

Điều 13. Về công tác lập và lưu trữ hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng

1. Hướng dẫn NĐT, DNDA lập và lưu trữ hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng trước khi đưa hạng mục công trình hoặc công trình vào khai thác, vận hành theo quy định pháp luật về xây dựng và hợp đồng dự án.

2. Đề nghị NĐT, DNDA chuyển một bộ hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng để lưu trữ theo quy định tại Nghị định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

3. Hướng dẫn NĐT, DNDA lập hồ sơ và nộp vào Lưu trữ lịch sử công trình theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

4. Phối hợp với NĐT, DNDA lập hồ sơ bàn giao công trình sau khi kết thúc thời gian kinh doanh.

Điều 14. Về công tác bảo hành công trình

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện trách nhiệm bảo hành công trình xây dựng của NĐT, DNDA và nhà thầu theo quy định tại Nghị định về quản lý chất lượng và bảo trì

công trình xây dựng, Nghị định số 63/2018/NĐ-CP, các quy định của Bộ GTVT và quy định tại hợp đồng dự án.

Điều 15. Về quyết toán công trình dự án

1. Hướng dẫn NĐT, DNDA thực hiện quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình hoàn thành đảm bảo để trình Bộ GTVT trong thời hạn quy định của hợp đồng dự án;

2. Hướng dẫn NĐT, DNDA lập hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành; thực hiện kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ quyết toán dự án từ NĐT, DNDA; chịu trách nhiệm kiểm tra xem xét hồ sơ quyết toán, kiểm tra quyết toán theo quy định của pháp luật và quy định về quyết toán dự án hoàn thành của Bộ Tài chính; rà soát tình hình thực hiện của NĐT, DNDA về các kết luận của các cơ quan kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; tổng hợp, trình Bộ GTVT bằng văn bản kết quả kiểm tra quyết toán để Bộ GTVT xem xét, chấp thuận quyết toán dự án hoàn thành theo quy định.

3. Ngoài nhiệm vụ tại khoản 1, khoản 2 Điều này, Ban QLDA rà soát, kiểm tra điều kiện hợp đồng dự án, làm việc với NĐT, DNDA để lập Biên bản ghi nhận khối lượng và giá trị chưa quyết toán làm cơ sở tạm xác định trong phụ lục điều chỉnh hợp đồng dự án, sau khi các giá trị còn lại được quyết toán, tiếp tục cập nhật và tính toán lại phương án tài chính dự án, điều chỉnh hợp đồng theo quy định.

Điều 16. Về báo cáo, giám sát, đánh giá đầu tư, công khai tài chính

Kiểm tra, hướng dẫn NĐT, DNDA thực hiện giám sát đánh giá dự án theo quy định của pháp luật về giám sát, đánh giá đầu tư và quy định tại hợp đồng dự án./.